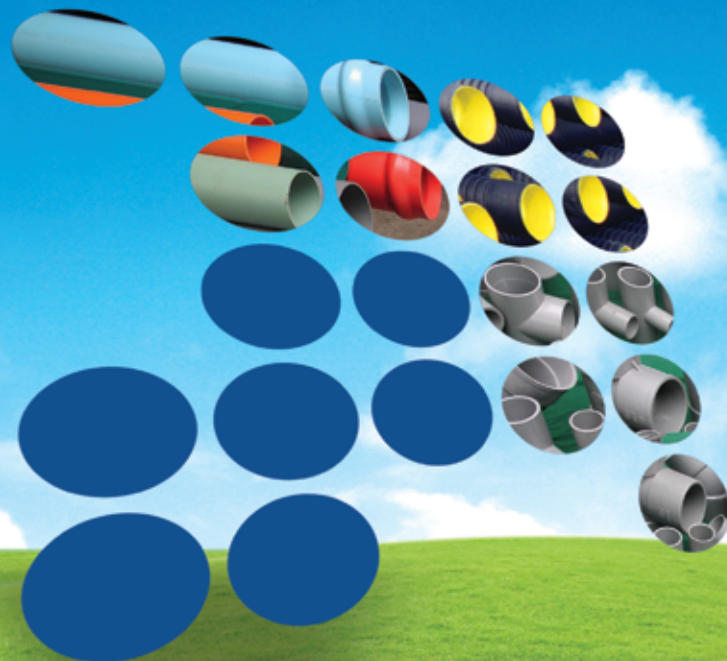


BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2 0 0 8



NHỰA BÌNH MINH

THƯ GỬI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH



“Hội đồng quản trị xin chia sẻ với những khó khăn mà quý vị cổ đông của Công ty đã trải qua trong năm 2008.

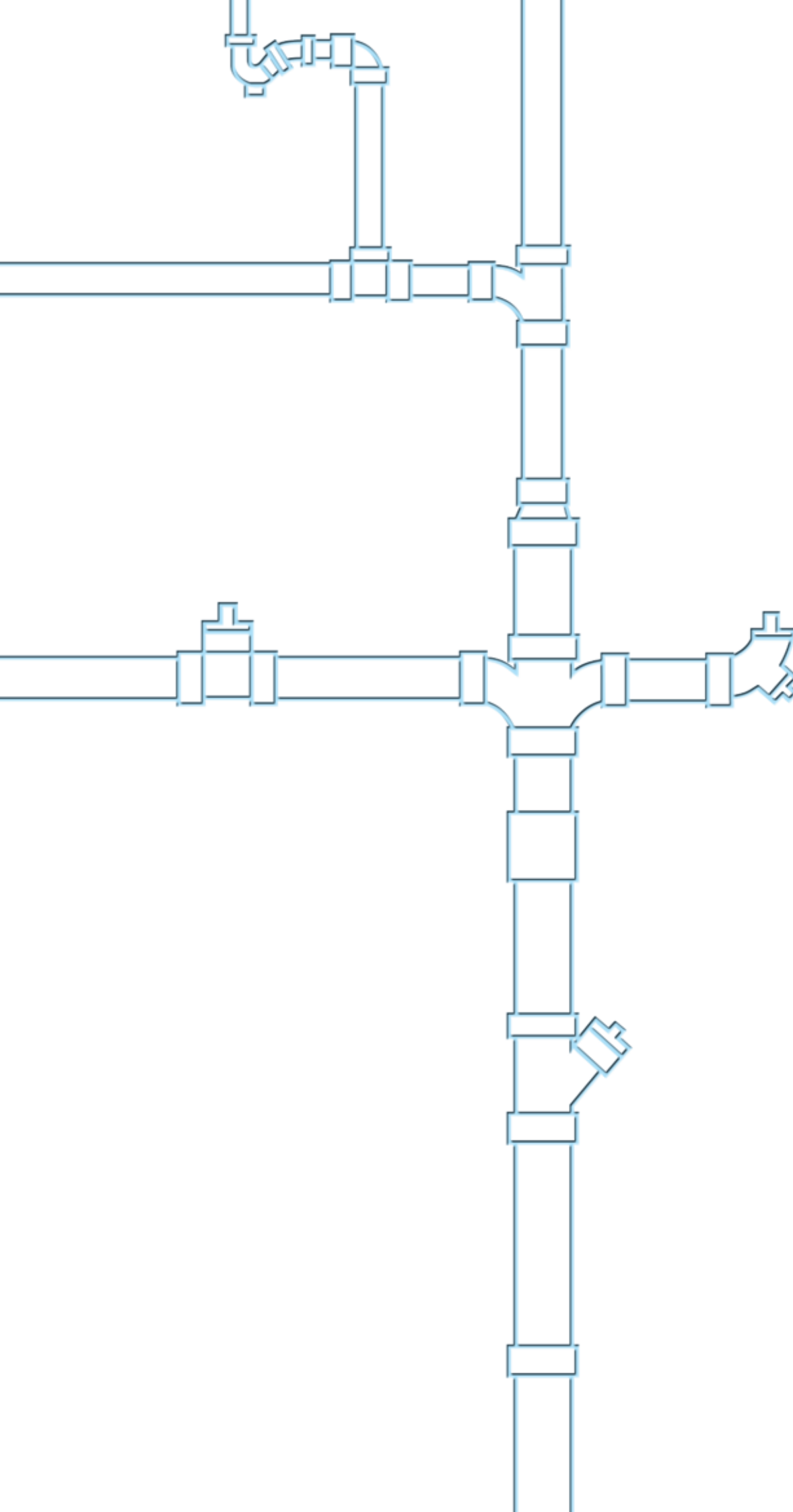
Bước vào năm 2009, theo dự báo của nhiều tổ chức trong và ngoài nước, nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng còn hết sức khó khăn. Tuy nhiên với quá trình phát triển liên tục trong hơn 30 năm qua và giá trị Thương hiệu Nhựa Bình Minh đã được khẳng định một cách vững chắc tại thị trường Việt Nam, chúng tôi tin tưởng và cam kết sẽ cố gắng phân đầu hết sức trong giai đoạn này để giữ được sự ổn định về mọi mặt và tạo tiền đề tích cực cho những bước phát triển nhanh trong những năm tiếp theo”

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



LÊ QUANG DOANH





mục lục

1. GIỚI THIỆU CÔNG TY	6
2. THÔNG ĐIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	18
3. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT	23
4. BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA BÊN KIỂM TOÁN	28
5. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	36
6. CÁC CHI NHÁNH VÀ CÔNG TY CON LIÊN QUAN	58
7. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	60
8. CÁC SỰ KIỆN LỚN TRONG NĂM 2008	65
9. PHỤ LỤC SỐ LIỆU	66

GIỚI THIỆU CÔNG TY

- Những cột mốc lịch sử
- Các sản phẩm chính
- Những thành tựu đã đạt được





16/11/1977

Thành lập Nhà máy công tư hợp doanh Nhựa Bình Minh.

Năm 1986

Sản xuất những mét ống uPVC đầu tiên cho chương trình nước sạch của UNICEF.

12/07/1988

Đón nhận Huân chương Lao động hạng III.

08/02/1990

Đổi tên thành Xí nghiệp khoa học sản xuất Nhựa Bình Minh.

03/11/1994

Đổi tên thành Công ty Nhựa Bình Minh.

10/05/1996

Đón nhận Huân chương Lao động hạng II.

Năm 1997

Đạt Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao lần đầu tiên.

05/06/1999

Khánh thành Nhà máy 2 Công ty Nhựa Bình Minh tại Khu Công nghiệp Sóng Thần 1 – Thị trấn Dĩ An – Tỉnh Bình Dương.

Năm 2002

Kỷ niệm 25 năm thành lập Công ty và đón nhận Huân chương Lao động hạng I.

Năm 2003

Đạt Giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt” lần đầu tiên.

26/12/2003

Đại hội cổ đông chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh.

02/01/2004

Chính thức mang tên Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh.

11/07/2006

Chính thức niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tháng 10/2006

Tăng vốn điều lệ thêm 30%.

16/11/2007

Kỷ niệm 30 năm thành lập Công ty – Đón nhận Huân chương độc lập hạng III.

Tháng 12/2007

Khánh thành Công ty TNHH một thành viên Nhựa Bình Minh miền Bắc tại Khu công nghiệp Phố Nối – Tỉnh Hưng Yên.

Tháng 8/2008

Tăng vốn điều lệ thêm 20%.

Năm 2008

Được Chính phủ lựa chọn là một trong 30 doanh nghiệp tham gia chương trình Thương hiệu Quốc gia.

Đạt Giải thưởng “Sao Vàng Phương Nam” lần đầu tiên.



Ống và phụ tùng nối ống uPVC dùng cho ngành nước và cấp ngầm



Sản phẩm ống nhựa được sản xuất trên các dây chuyền hiện đại của Đức, Áo, Ý

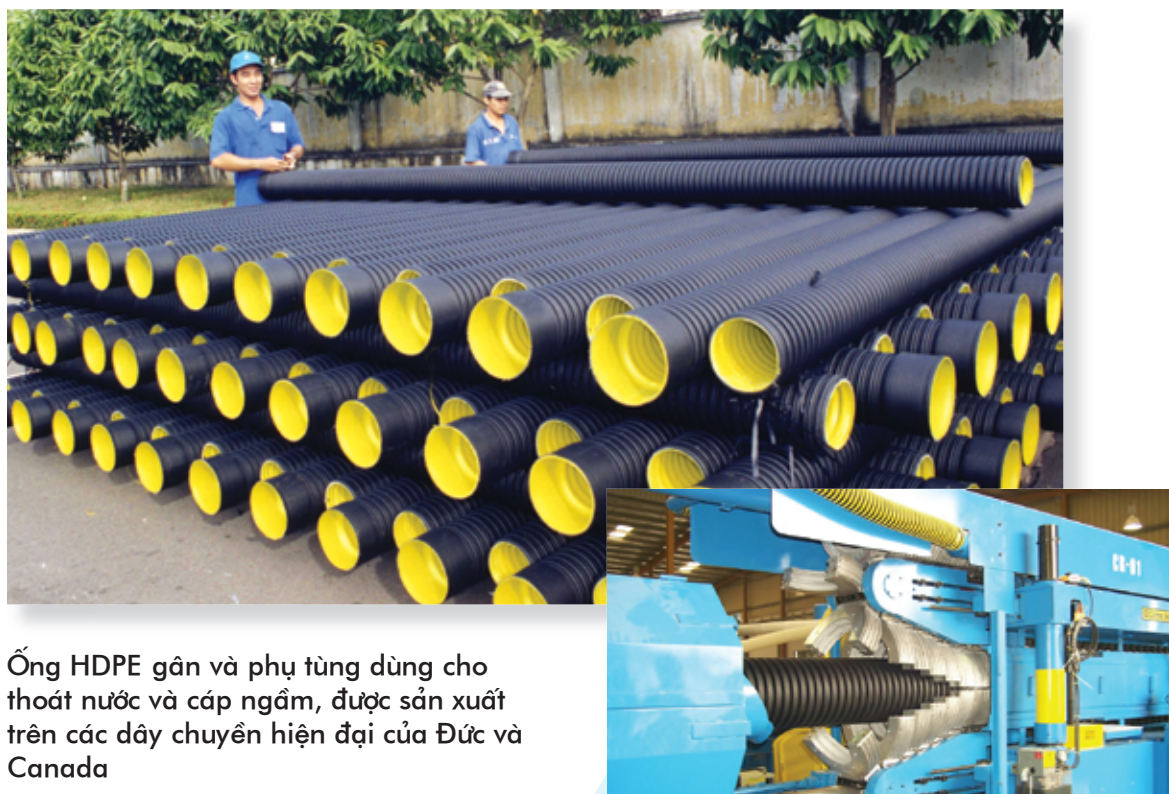


Ống HDPE và phụ tùng dùng cho ngành nước và cấp ngầm

CÁC SẢN PHẨM CHÍNH

(tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH



Ống HDPE gân và phụ tùng dùng cho thoát nước và cáp ngầm, được sản xuất trên các dây chuyền hiện đại của Đức và Canada



Bình phun thuốc trừ sâu



Keo dán ống PVC



Nón bảo hộ lao động

NHỮNG THÀNH TỰU ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

- Huân chương Lao động hạng ba năm 1988
- Huân chương Lao động hạng nhì năm 1996
- Huân chương Lao động hạng nhất năm 2002
- Huân chương Độc lập hạng ba năm 2005
- Thương hiệu Nhựa Bình Minh 13 năm liền (1997-2009) đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao”
- Giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt” năm 2003, 2005, 2007, 2008
- Thương hiệu quốc gia 2008



- **THÔNGIỆP CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- **BÁO CÁO CỦA
BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2008**



MỘT NĂM LAO ĐÀO

Năm 2008 qua đi đã để lại trong chúng ta ấn tượng hết sức đặc biệt với nhiều biến động, nền kinh tế lao đao, lạm phát cao 8 tháng đầu năm và giảm phát 4 tháng cuối năm. Nhiều dự đoán trở nên thiếu chính xác trước diễn biến thực tế quá phức tạp. Các ngành nghề đều bị ảnh hưởng, sức mua thị trường giảm, tình trạng thất nghiệp do các công ty, nhà máy cắt giảm lao động ngày càng nhiều. Ngành nhựa, trong đó có Nhựa Bình Minh, cũng không là ngoại lệ.

BÌNH MINH ĐỨNG TRƯỚC NHỮNG THỬ THÁCH

Ngành nhựa hoàn toàn phụ thuộc vào giá nguyên liệu có xuất xứ từ dầu mỏ, hiện ngày càng biến động phức tạp, khó dự đoán về quy luật.

Sản phẩm Nhựa Bình Minh chủ yếu phục vụ cho ngành xây dựng hạ tầng cơ sở, có mối liên hệ mật thiết với những công trình quốc gia của các ngành cấp thoát nước, bưu chính viễn thông, điện lực và sự phát triển của các khu dân cư. Khi thị trường bất động sản đóng băng, các công trình lớn bị ngưng trệ, đầu ra của sản phẩm bị ảnh hưởng ngay lập tức.

Như các doanh nghiệp ngành nhựa khác, trong thời gian lạm phát, Nhựa Bình Minh cũng gặp khó khăn về vốn ảnh hưởng đến quan hệ với nhà cung ứng trong khi hàng hóa không đủ cung ứng trên thị trường. Ngược lại, thời kỳ giảm phát vào 4 tháng cuối năm, mức tăng trưởng chuyển sang số âm so với năm 2007 do thị trường bão hòa mặc dù giá nguyên liệu và hàng hóa xuống thấp.

BÀI HỌC TỪ SỰ CHỦ QUAN

Sự tăng trưởng của Nhựa Bình Minh trong suốt 30 năm qua được đánh giá là bền vững với đồ thị biểu diễn là một đường thẳng đi lên, Năm 2007 Nhựa Bình Minh đã đạt được thành quả rất cao, hàng hóa không đủ cung ứng trên thị trường, việc khai thác máy móc thiết bị đạt ngưỡng tối đa mang lại hiệu quả cao, những dự báo về giá cả nguyên liệu hầu hết đều đúng. . . Trước những tín hiệu lạc quan đó, Hội đồng Quản trị đã nhận định không đầy đủ tình hình kinh tế trong và ngoài nước, không dự đoán được những khó khăn lớn vào cuối năm 2008 nên đã triển khai kế hoạch đầu tư một cách tích cực, làm nảy sinh tình hình thiếu vốn và khai thác chưa hết công suất thiết bị.

KHẮC PHỤC KỊP THỜI

Với đặc điểm toàn bộ Hội đồng Quản trị là người của Công ty, đã có truyền thống làm việc tập thể với tinh thần đoàn kết cao, đã tổ chức nhiều cuộc họp trong năm với thời gian linh hoạt, đưa ra được các giải pháp về đầu tư, tài chính, kinh doanh và xử lý thông tin nhanh nhạy, tương đối chính xác, góp phần làm giảm áp lực khủng hoảng vào đầu năm và ngăn chặn kịp thời sự suy thoái trong những tháng cuối năm.

Tài chính: Chủ động chia sẻ khó khăn với nhà cung ứng, duy trì mối quan hệ tốt đẹp, hướng đến lợi ích lâu dài; thu hút tài chính từ khách hàng và chính cán bộ công nhân viên Công ty, giảm áp lực về vốn lưu động; tăng cường kiểm soát công nợ, giảm thiểu nợ xấu.

Kinh doanh: Xử lý thông tin về giá nguyên liệu một cách thông minh nhằm có mức tồn kho an toàn và hợp lý nhất; lựa chọn thời điểm thay đổi chính sách kinh doanh, vừa đáp ứng việc phát triển thị phần vừa đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Đầu tư: Rà soát lại toàn bộ kế hoạch đầu tư, hoãn một số hạn mục chưa cấp thiết, thương lượng với nhà cung ứng giãn tối đa thời gian giao hàng tránh căng thẳng về tài chính.

KẾT QUẢ KHẢ KHẢ QUAN

Những giải pháp trên đã dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh trong năm tuy không đạt được toàn diện các chỉ tiêu theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 nhưng vẫn tăng trưởng so với năm 2007, là năm đạt thành tích cao nhất của Nhựa Bình Minh từ 30 năm qua. Riêng tổng lợi nhuận trước thuế đã tăng so với nghị quyết 15%, cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU A	ĐVT B	TH 2007 1	NQ 2008 2	TH 2008 3	TỶ LỆ (%) 3/2	3/1
Doanh thu	Tỷ đồng	680	850	821	97	121
Sản lượng	Tấn	28.500	35.000	28.700	82	101
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	111	100	114	114	103
Cổ tức	%	30	20	20	100	67

THÔNGIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH

BẢO CHƯA TAN, NHƯNG VẪN CÒN CƠ HỘI

Năm 2009, kinh tế thế giới và Việt Nam còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ rơi vào suy thoái, Những giải pháp kích cầu của các quốc gia trên thế giới và của Chính phủ ta còn cần có thời gian đối chứng và khó dự đoán. Dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2009 là 5 đến 6,5% cũng là một thách thức không nhỏ. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị Công ty vẫn lạc quan với sự phát triển của Nhựa Bình Minh vì:

Việt Nam là một quốc gia mà yêu cầu xây dựng và cải tạo cơ sở vật chất hạ tầng còn rất lớn, còn rất nhiều cơ hội cho sản phẩm Nhựa Bình Minh.

Nhựa Bình Minh đã chuẩn bị đón đầu tương lai bằng việc xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy phía Bắc với vốn pháp định 155 tỷ, công suất ban đầu 20.000 tấn/năm với hệ thống máy móc thiết bị hiện đại và đội ngũ quản lý lành nghề.

Nhựa Bình Minh không ngừng mở rộng dây sản phẩm cho các loại ống nhựa hiện hữu và phát triển thêm mặt hàng mới để phục vụ nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Nhựa Bình Minh có hệ thống phân phối khá hoàn chỉnh với đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp luôn sát cánh với Công ty.

Thương hiệu Nhựa Bình Minh được lựa chọn tham gia chương trình Thương hiệu Quốc gia của Chính phủ, được Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam xét chọn nằm trong top 100 doanh nghiệp đạt giải Sao Vàng Đất Việt và được người tiêu dùng trên toàn quốc bình chọn dẫn đầu ngành hàng Nhựa xây dựng với lần thứ 13 đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao” đã có sức quảng bá, phát triển thị phần không chỉ ở trong nước mà còn ở nước ngoài.

GIẢI PHÁP NĂM 2009

Để tận dụng những cơ hội này, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục đề ra những chiến lược, sách lược phù hợp với từng giai đoạn, tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp với nhà cung ứng để có những dự báo sát, phục vụ cho công tác dự trữ; tiếp cận với những dự án lớn bằng chất lượng sản phẩm, giá cả cạnh tranh và phương thức phục vụ chu đáo bên cạnh việc củng cố, mở rộng hệ thống phân phối trên toàn quốc nhằm đáp ứng yêu cầu “cần là có” của khách hàng; chính sách kinh doanh cũng sẽ trở nên linh hoạt hơn, tăng cường tính cạnh tranh và hấp dẫn người mua.

Chủ trương của Hội đồng Quản trị trong năm sẽ tùy thuộc vào tình hình thực tế mà thực hiện một trong hai phương án:

1. Nếu GDP thấp hơn 6.5%, cố gắng hạn chế suy thoái, phấn đấu đạt 90% thực hiện năm 2008.
2. Nếu GDP từ 6.5% trở lên, Nhựa Bình Minh sẽ đi ngang, tăng tốc khi có

điều kiện: Xây dựng các chỉ tiêu doanh số, sản lượng, lợi nhuận . . . tương đương thực hiện năm 2008. Với thực lực hiện có, Nhựa Bình Minh sẵn sàng để nhanh chóng tăng tốc khi nền kinh tế qua khỏi giai đoạn khó khăn, bước vào phục hồi.

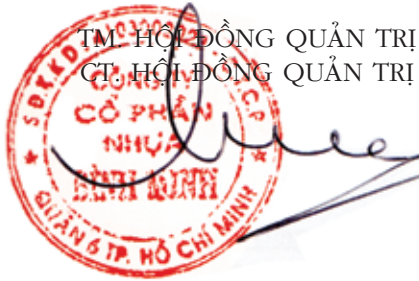
CAM KẾT NỔ LỰC KHÔNG NGỪNG

Hội đồng quản trị kiên trì với mục tiêu Nhựa Bình Minh là doanh nghiệp nhựa hàng đầu Việt Nam, chú trọng phát triển thế mạnh chủ lực là sản xuất và kinh doanh ngành ống nhựa. Việc mở rộng đầu tư đa ngành nghề là một tiềm năng không loại trừ khi có đủ điều kiện và mang lại hiệu quả. Chúng tôi cam kết với cổ đông về sự phát triển bền vững của Công ty, sự trung thực và tận tâm của đội ngũ lãnh đạo, sự đoàn kết của toàn thể cán bộ công nhân viên nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho những nhà đầu tư đã tin tưởng vào Nhựa Bình Minh.

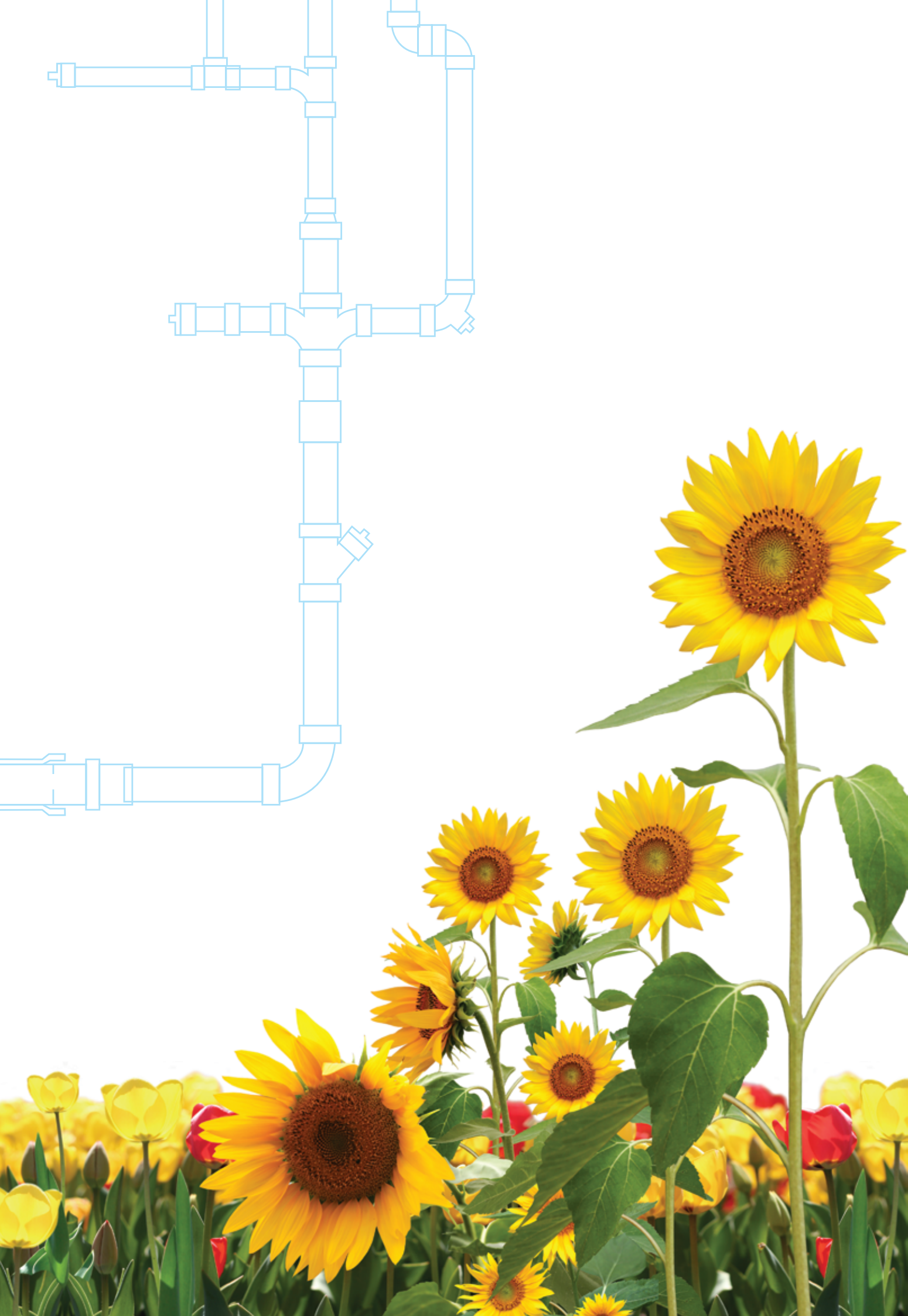
Hội đồng quản trị cảm ơn tất cả những thịnh tình mà Quý vị cổ đông đã dành cho Nhựa Bình Minh. Vượt qua những cơn bão kinh tế, con thuyền mang tên Nhựa Bình Minh của chúng ta chắc chắn sẽ lại vững vàng, sẵn sàng ra khơi chinh phục những miền đất mới.

Kính chúc Quý vị cổ đông gặp nhiều may mắn, sức khỏe và tràn đầy hạnh phúc.

TP.HCM, ngày 27 tháng 03 năm 2009



LÊ QUANG DOANH



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2008

Kính thưa Quý Cổ đông,

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2008 – 2013 được Đại hội cổ đông thường niên năm 2008 bầu ra gồm 3 thành viên. Qua một năm hoạt động, chúng tôi xin gửi đến Quý cổ đông nội dung chúng tôi đã thực hiện như sau:

1. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2008

Trong năm 2008, tất cả các thành viên của Ban kiểm soát đã tham dự 4 buổi họp thường kỳ để:

- Kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ tài chính, kế toán, quản lý doanh thu, chi phí thông qua việc kiểm tra báo cáo tài chính hằng quý và cả năm của Công ty
- Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị về việc huy động và sử dụng các nguồn vốn, thực hiện các dự án đầu tư.
- Thông báo cho các thành viên trong Ban về tình hình sản xuất kinh doanh của quý trước và kế hoạch của quý sau.
- Đóng góp ý kiến cho hoạt động của Ban kiểm soát và Công ty.
- Kiểm tra việc thực hiện điều lệ và nghị quyết của Đại hội Cổ đông năm 2008.

Các thành viên Ban kiểm soát tham gia vào công tác kiểm kê định kỳ của Công ty vào 2 đợt ngày 01/7/2008 và 01/01/2009.

Chuẩn bị và là thành viên chính thức trong đoàn bàn giao vốn cho Công ty TNHH Một thành viên Nhựa Bình Minh Miền Bắc.

Phối hợp cùng với SCIC trong việc xem xét, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, quản lý và sử dụng vốn, quản lý doanh thu, chi phí tại Công ty.

Ban kiểm soát đảm bảo đã làm việc theo đúng chức năng, trách nhiệm, quyền hạn được quy định trong “Điều lệ tổ chức và hoạt động” của Công ty CP Nhựa Bình Minh.

2. KẾT QUẢ KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN ĐIỀU LỆ VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2008:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh: Năm 2008 tình hình kinh tế cả nước có nhiều biến động bất lợi, gây khó khăn cho hầu hết các doanh nghiệp, trong đó có Nhựa Bình Minh. Trong bối cảnh sức mua suy giảm mạnh đột ngột ở 4 tháng cuối năm nhưng HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty đã có những định hướng đúng đắn và kịp thời ban hành các chủ trương chính sách phù hợp với thực tế nhằm đẩy mạnh tiêu thụ, nên lợi nhuận năm 2008 đạt 114,1%, vượt mức kế hoạch đề ra và doanh thu tăng trưởng

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2008

(tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH

so với năm 2007 là 20,73%. Tuy nhiên so với kế hoạch năm 2008 được Đại hội cổ đông thông qua, doanh thu của Công ty chỉ đạt 96,60% .

b. Hoạt động tài chính: Công ty đã tuân thủ đúng quy định của luật Kế toán, luật Thuế và các quy định khác của pháp luật Việt Nam. Các khoản hạch toán minh bạch, rõ ràng, cụ thể như sau:

VỀ NGUỒN VỐN:

- Vốn đầu tư chủ sở hữu tăng 20,76% so với đầu năm 2008 do trả cổ tức năm 2007 bằng cổ phiếu 20% và bổ sung cổ phiếu ESOP năm 2007 là 0,76% theo đúng nghị quyết của Đại hội cổ đông 2008.
- Việc trích lập các quỹ được thực hiện đúng theo nghị quyết của Đại hội cổ đông 2008.
- Công ty kiểm soát tốt và sử dụng có hiệu quả các khoản vay, hiện tổng nợ phải trả là 77,7 tỉ đồng/ tổng giá trị tài sản là 566 tỉ, chủ yếu là nợ ngắn hạn, nợ dài hạn không đáng kể.

VỀ QUẢN LÝ TIỀN, DOANH THU, CHI PHÍ:

- Việc kiểm soát các khoản phải thu được tiến hành chặt chẽ theo đúng quy định của Công ty, trích lập dự phòng cho các khoản phải thu thực hiện theo đúng quy định của nhà nước.
- Các quy trình xử lý nghiệp vụ của Công ty được thực hiện theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000, do đó Công ty kiểm soát tốt các chi phí.

VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ :

Đầu tư tài chính:

- Bên cạnh khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, năm 2008 Công ty tiến hành đầu tư dài hạn với tổng số đầu tư là 8,125 tỉ và trở thành cổ đông chiến lược của Công ty CP Nhựa Đà Nẵng . Thủ tục đầu tư theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản trị và điều lệ quy định.
- Công ty cũng đã trích lập dự phòng 100% cho các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn theo đúng quy định của pháp luật.

Đầu tư tài sản: Trong năm 2008, Công ty đã đầu tư vào máy móc thiết bị, nhà xưởng để tăng cường năng lực sản xuất bằng nguồn vốn tự có của Công ty. Tổng giá trị đầu tư là 141,721 tỉ đồng. Tất cả các dự án đầu tư đều được Hội đồng quản trị thông qua theo quy định của Điều lệ.

c. Chi trả cổ tức: Mức chi trả cổ tức trong năm 2008 là 20%, đúng nghị quyết đề ra.

d. Thù lao và tiền thưởng cho HĐQT và BKS:

- Thù lao của HĐQT và BKS thực hiện trong năm 2008 là 652 triệu đồng, bằng 1,5%/ tổng quỹ lương, đúng theo nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2008.
- Tiền thưởng cho HĐQT và BKS theo nghị quyết của HĐQT dự kiến là 1,5%/ tổng quỹ lương, đúng theo nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2008

3. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NĂM 2008:

- Bà Nguyễn Thị Kim Yến – TV HĐQT: đã bán 20.000 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu còn nắm giữ: 99.112 cổ phiếu.
- Bà Trang Thị Kiều Hậu – TV HĐQT: đã bán 14.100 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu còn nắm giữ: 97.422 cổ phiếu.
- Bà Đinh Thị Nguyệt Hà – TV BKS: đã bán 2.270 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu còn nắm giữ: 11.350 cổ phiếu.

4. BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2008:

Đơn vị kiểm toán của Công ty trong năm 2008 là Công ty CP Kiểm toán và Tư vấn kế toán (AFC), là 1 trong 3 đơn vị kiểm toán được Đại hội cổ đông năm 2008 thông qua. Sau khi xem xét báo cáo kiểm toán, chúng tôi nhất trí với số liệu và kết luận của đơn vị kiểm toán.

Kính thưa Quý Cổ đông,

Năm 2008 thực sự là một năm có nhiều biến động bất lợi cho nền kinh tế nói chung và Nhựa Bình Minh nói riêng. Năm 2009 theo nhận định của các chuyên gia vẫn còn nhiều khó khăn chưa khắc phục được. Qua những thành quả đạt được trong năm 2008, với năng lực về con người và tài sản, bằng quyết tâm của lãnh đạo và sự đoàn kết của toàn thể nhân viên Nhựa Bình Minh, với sự ủng hộ nhiệt tình của Quý cổ đông, chúng tôi tin rằng khó khăn mặc dù là thử thách lớn nhưng chắc chắn Nhựa Bình Minh sẽ đủ khả năng để vượt qua và tiếp tục phát triển.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Thị Phương Nga

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính của bên kiểm toán
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA
BÊN KIỂM TOÁN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2009

Số : 00178(A).HCM/93.08

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị và Các thành viên Ban Tổng Giám đốc CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh (“Công ty”) bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán. Số liệu đầu năm 2008 vào ngày 01 tháng 01 năm 2008 trên bảng cân đối kế toán và số liệu năm 2007 trên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ được căn cứ vào số liệu đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc Báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Cuộc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng cuộc kiểm toán của chúng tôi đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên phương diện trọng yếu thì Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm theo đây, đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



VŨ THỊ THỌ
Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV số Đ.0065/KTV

TRẦN THỊ MAI HƯƠNG
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số 0417/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2008 VND	01/01/2008 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		341.932.626.652	348.997.963.204
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>110</i>	<i>5.1</i>	<i>18.123.438.970</i>	<i>8.065.539.347</i>
Tiền	111		18.123.438.970	8.065.539.347
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	13.431.818.180	22.150.000.000
Đầu tư ngắn hạn	121		22.000.000.000	22.150.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(8.568.181.820)	-
<i>Các khoản phải thu</i>	<i>130</i>	<i>5.3</i>	<i>90.364.767.351</i>	<i>156.000.205.144</i>
Phải thu khách hàng	131		81.471.087.232	88.878.182.912
Trả trước cho người bán	132		7.718.732.793	53.969.726.262
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ KH hợp đồng XD	134		-	-
<i>Các khoản phải thu khác</i>	<i>135</i>		<i>1.940.219.275</i>	<i>13.458.326.269</i>
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(765.271.949)	(306.030.299)
<i>Hàng tồn kho</i>	<i>140</i>	<i>5.4</i>	<i>188.776.434.609</i>	<i>138.253.844.745</i>
Hàng tồn kho	141		188.776.434.609	138.253.844.745
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>150</i>		<i>31.236.167.542</i>	<i>24.528.373.968</i>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		780.324.833	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		12.191.890.314	-
Các khoản thuế phải thu	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	158	5.5	18.263.952.395	24.528.373.968

Báo cáo tài chính này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2008 VND	01/01/2008 VND
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		224.078.143.434	148.739.171.059
<i>Các khoản phải thu dài hạn</i>	<i>210</i>		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
Phải thu dài hạn khác	218		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<i>Tài sản cố định</i>	<i>220</i>		<i>217.556.615.621</i>	<i>148.709.171.059</i>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	186.637.101.649	80.185.946.559
- Nguyên giá	222		382.074.618.256	240.798.222.545
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(195.437.516.607)	(160.612.275.986)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.7	30.894.043.972	16.843.202.857
- Nguyên giá	228		33.997.873.907	19.317.754.212
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.103.829.935)	(2.474.551.355)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.8	25.470.000	51.680.021.643
<i>Bất động sản đầu tư</i>	<i>240</i>		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<i>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	<i>250</i>		<i>6.465.000.000</i>	<i>30.000.000</i>
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
Đầu tư dài hạn khác	258	5.9	8.155.000.000	30.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259	5.9	(1.690.000.000)	-
<i>Tài sản dài hạn khác</i>	<i>260</i>		<i>56.527.813</i>	-
Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		56.527.813	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<i>Lợi thế thương mại</i>	<i>269</i>		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		566.010.770.086	497.737.134.263

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2008 VND	01/01/2008 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		77.654.687.036	76.150.284.813
<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>310</i>		<i>76.899.460.618</i>	<i>75.626.576.231</i>
Vay và nợ ngắn hạn	311	5.10	48.535.244.221	4.600.000.000
Phải trả cho người bán	312	5.11	13.236.860.440	54.924.451.481
Người mua trả tiền trước	313		184.013.198	220.786.526
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	5.12	6.818.509.499	8.482.161.349
Phải trả người lao động	315		3.175.929.891	5.699.874.821
Chi phí phải trả	316	5.13	3.091.759.193	-
Phải trả nội bộ	317		-	-
Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng XD	318		-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	5.14	1.857.144.176	1.699.302.054
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
<i>Nợ dài hạn</i>	<i>330</i>		<i>755.226.418</i>	<i>523.708.582</i>
Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
Phải trả dài hạn khác	333		-	-
Vay và nợ dài hạn	334		-	-
Thuế thu nhận hoãn lại phải trả	335		-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		755.226.418	523.708.582
Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	5.15	488.356.083.050	421.586.849.450
<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>410</i>		<i>480.230.327.200</i>	<i>414.010.397.925</i>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		169.558.760.000	140.405.800.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		104.020.925.000	104.020.925.000
Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
Cổ phiếu quỹ	414		(10.000)	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	417		135.013.567.797	102.404.249.703
Quỹ dự phòng tài chính	418		19.189.415.176	12.889.415.176
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	420		52.447.669.227	54.290.008.046
Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
<i>Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	<i>430</i>		<i>8.125.755.850</i>	<i>7.576.451.525</i>
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	431		8.125.755.850	7.576.451.525
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		566.010.770.086	497.737.134.263

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	31/12/2008	01/01/2008
Tài sản thuê ngoài		-	-
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gởi		-	-
Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
Ngoại tệ các loại		-	-
- USD		78.757,54	102.657,70
- EUR		4.494,46	8.842,74
Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập bảng

Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2009

Tổng Giám đốc

PHÙNG HỮU LUẬN

TRANG THỊ KIỀU HẬU

LÊ QUANG DOANH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2008 VND	2007 VND
TỔNG DOANH THU	01		831.577.610.647	680.230.929.501
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		10.613.629.141	231.090.545
Doanh thu thuần	10	6.1	820.963.981.506	679.999.838.956
Giá vốn hàng bán	11	6.2	633.926.705.992	538.023.162.526
LỢI NHUẬN GỘP	20		187.037.275.514	141.976.676.430
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.632.773.116	8.121.286.625
Chi phí tài chính	22	6.4	23.773.627.973	509.924.145
- Trong đó: lãi vay	23		10.235.582.959	298.149.452
Chi phí bán hàng	24	6.5	25.476.130.958	19.644.517.936
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.6	27.525.733.449	19.527.530.542
LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	30		111.894.556.250	110.415.990.432
Thu nhập khác	31	6.7	2.238.651.336	893.438.535
Chi phí khác	32		266.523	37.635.965
Lợi nhuận khác	40		2.238.384.813	855.802.570
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		114.132.941.063	111.271.793.002
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	18.266.484.649	15.261.941.906
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.9	(56.527.813)	-
LỢI NHUẬN SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	60		95.922.984.227	96.009.851.096
Lợi ích của nhà đầu tư thiểu số			-	-
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ			95.922.984.227	96.009.851.096
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ			15.380.300	14.040.580
LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU	6.10		6.237	6.838

Người lập bảng

Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2009

Tổng Giám đốc

PHÙNG HỮU LUẬN

TRANG THỊ KIỀU HẬU

LÊ QUANG DOANH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

CHỈ TIÊU	Mã số	2008 VND	2007 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
<i>Lợi Nhuận Trước Thuế</i>	<i>01</i>	<i>114,132,941,063</i>	<i>111,271,793,002</i>
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	35.899.727.311	23.286.437.097
Các khoản dự phòng	03	10.717.423.470	193.387.579
Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	(2.268.048.751)
Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(588.488.020)	(421.995.956)
Chi phí lãi vay	06	10.235.582.959	298.149.452
<i>Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>	<i>170.397.186.783</i>	<i>132.359.722.423</i>
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	52.405.446.389	(72.333.668.340)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(50.522.589.864)	(14.945.579.958)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	(39.078.168.375)	39.557.309.335
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(780.324.833)	-
Tiền lãi vay đã trả	13	(9.776.615.909)	(298.149.452)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(22.078.125.322)	(20.285.564.371)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	33.869.244.653	24.386.577
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(39.223.829.267)	(8.128.872.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>95.212.224.255</i>	<i>55.949.584.214</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21	(104.747.171.873)	(101.905.121.696)
Tiền thu thanh lý, bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	24.359.091	449.363.636
Tiền thu hồi cho vay, bán các công cụ nợ của ĐV khác	24	150.000.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(8.125.000.000)	(7.050.000.000)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	564.128.929	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>(112.133.683.853)</i>	<i>(108.505.758.060)</i>

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

CHỈ TIÊU	Mã số	2008 VND	2007 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành CP	31	-	-
Tiền chi mua lại CP của doanh nghiệp đã phát hành	32	(10.000)	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	214.490.875.199	27.577.765.000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(170.555.630.978)	(27.327.765.000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(16.955.875.000)	(41.907.380.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>26.979.359.221</i>	<i>(41.657.380.000)</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ			
	50	10.057.899.623	(94.213.553.846)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ			
	60	8.065.539.347	102.254.312.130
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	24.781.063
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ			
	70	18.123.438.970	8.065.539.347

Người lập bảng



PHÙNG HỮU LUẬN

Kế toán trưởng



TRANG THỊ KIỀU HẬU

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2009



Tổng Giám đốc



LÊ QUANG DOANH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập ngày 04 tháng 12 năm 2003 theo quyết định số 209/2003/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty Nhựa Bình Minh thành Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.

Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002023 ngày 02 tháng 01 năm 2004, đã đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 01 tháng 08 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Chi nhánh Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh tại Bình Dương được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4613000077 ngày 16 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương.

Ngày 12 tháng 6 năm 2006, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu cho Công ty. Và ngày 11 tháng 7 năm 2006, cổ phiếu của Công ty (BMP) chính thức được giao dịch trên thị trường chứng khoán.

Trụ sở và nhà xưởng của Công ty đặt tại số 240 đường Hậu Giang, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Chi nhánh của Công ty đặt tại số 7 đường số 2, khu công nghiệp Sóng Thần 1, tỉnh Bình Dương.

Công ty con :

Công ty TNHH một thành viên Nhựa Bình Minh Miền Bắc

- Văn phòng và nhà xưởng đặt tại đường D1, khu D, khu công nghiệp Phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên;
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty là 100%;
- Quyền biểu quyết của Công ty là 100%.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm dân dụng và công nghiệp từ chất dẻo và cao su;
- Thiết kế, chế tạo, kinh doanh khuôn mẫu ngành nhựa, ngành đúc;
- Sản xuất, kinh doanh máy móc thiết bị, vật tư, thiết bị vệ sinh cho ngành xây dựng, trang trí nội thất;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

(tiếp theo)

- Tư vấn và thi công các công trình cấp thoát nước, sân bãi, kho tàng;
- Dịch vụ giám định, phân tích, kiểm nghiệm ngành hóa chất;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu, hóa chất, vật tư, máy móc thiết bị ngành nhựa, cơ khí, xây dựng, cấp thoát nước, thiết bị thí nghiệm.

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty trong năm 2008 là sản xuất kinh doanh ống nước, phụ tùng ống nước dùng trong xây dựng và dân dụng.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty mẹ và công ty con của Công ty.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

4.1 Quy ước kế toán chung

Các báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc.

4.2 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ vào các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Công ty mẹ và công ty con do Công ty mẹ kiểm soát.

Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi được trình bày trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất kể từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán đi khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2008.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty và công ty con là giống nhau.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008
(tiếp theo)

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

4.3 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác với VND được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao dịch tại ngày phát sinh nghiệp vụ kinh tế. Lãi (lỗ) do chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ trên được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính trong kỳ.

Các tài sản bằng tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá tại ngày lập Bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại sẽ được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính trong kỳ.

4.4 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá 3 tháng.

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau :

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán :
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm ;
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm ;
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: Căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008
(tiếp theo)

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính và sau khi đã lập dự phòng cho hàng hư hỏng, lỗi thời và chậm luân chuyển.

Hàng tồn kho được ghi nhận theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá xuất kho được áp dụng theo phương pháp bình quân gia quyền.

Khi cần thiết thì việc lập dự phòng được thực hiện cho hàng tồn kho bị giảm giá, lỗi thời, chậm luân chuyển và hư hỏng.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá của một tài sản cố định bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định, những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi bán hay thanh lý tài sản, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xóa sổ trong các báo cáo tài chính và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của tài sản như sau:

- | | |
|----------------------------|------------|
| • Nhà cửa vật kiến trúc | 5 - 10 năm |
| • Máy móc thiết bị | 5 - 8 năm |
| • Phương tiện vận tải | 6 - 8 năm |
| • Thiết bị dụng cụ quản lý | 3 - 5 năm |

4.8 Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất với diện tích 49.987,89 m² tại Khu công nghiệp Sóng Thần mà Công ty trả trước một lần cho nhiều năm và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời gian thuê đất (từ 41 đến 50 năm). Ngoài ra, Công ty còn phải trả tiền thuê hàng năm với giá là 1,5 -2,0 USD/m²/năm và khoản chi phí này được ghi nhận vào chi phí trong năm.

Và tiền thuê đất trả trước cho lô đất tại khu công nghiệp Phố Nối A với diện tích 38.002 m² theo hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất gắn với kết cấu hạ tầng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008
(tiếp theo)

số 31/HĐTLĐ/KCN ngày 5 tháng 12 năm 2006, thời gian thuê đến ngày 15 tháng 1 năm 2054. Tiền thuê đất này sẽ được phân bổ trong thời gian 46 năm kể từ khi Công ty đi vào hoạt động chính thức.

4.9 Các khoản đầu tư khác

Các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt, đầu tư vào đơn vị khác mà chỉ nắm giữ dưới 20% vốn chủ sở hữu và có thời gian đầu tư dự kiến không quá một năm.

Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản mua công trái, trái phiếu hoặc đầu tư vào đơn vị khác có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên một năm hoặc với mục đích chờ tăng giá để bán.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập khi giá của chứng khoán được đầu tư tại thời điểm lập báo cáo tài chính trên thị trường giảm so với giá gốc.

4.10 Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác được thể hiện theo nguyên giá.

4.11 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận vào chi phí phát sinh nhưng thực tế chưa chi trả trong kỳ này và phải được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

4.12 Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Công ty trích lập quỹ trợ cấp mất việc được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc. Mức trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương cơ bản làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được ghi nhận vào chi phí trong năm.

4.13 Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí Công đoàn

Công ty trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn như sau:

- Bảo hiểm xã hội được trích trên tổng quỹ lương cơ bản vào chi phí là 15% và 5% từ lương công nhân viên.
- Bảo hiểm y tế được trích trên lương cơ bản vào chi phí là 2% và 1% từ lương công nhân viên.
- Ngoài ra, Công ty còn trích kinh phí Công đoàn 2% trên tổng quỹ lương.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008
(tiếp theo)

4.14 Quỹ tiền lương

Năm 2008, tiền lương được tính vào chi phí căn cứ theo Quyết định giao đơn giá tiền lương năm 2008 của Hội đồng Quản trị Công ty.

4.15 Doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

4.16 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ khi phát sinh.

4.17 Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi (năm 2004 và 2005) và giảm 50% trong 3 năm tiếp theo (năm 2006, 2007 và 2008).

Ngoài ra, theo quy định của Nhà nước, các công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán trước ngày 01 tháng 01 năm 2007 sẽ được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm tiếp theo sau khi hết thời gian miễn, giảm theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

4.18 Số liệu so sánh

Số dư đầu năm 2008 (ngày 01/01/2008) trình bày trên Bảng cân đối kế toán và số liệu năm 2007 được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được căn cứ vào số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008
(tiếp theo)

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền

	31/12/2008 VND	01/01/2008 VND
Tiền mặt – VND	397.482.503	547.247.000
Tiền mặt – USD	60.510.795	18.616.459
Tiền gửi ngân hàng – VND	16.287.215.477	5.659.446.695
Tiền gửi ngân hàng – USD	1.272.295.773	1.635.582.280
Tiền gửi ngân hàng – EUR	105.934.422	204.646.913
	18.123.438.970	8.065.539.347

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, chi tiết số dư tiền bằng ngoại tệ như sau :

	NGUYÊN TỆ	QUY VND
Tiền mặt - USD	3.785,00	60.510.795
Tiền gửi ngân hàng – USD	74.792,54	1.272.295.773
Tiền gửi ngân hàng – EUR	4.494,46	105.934.422

5.2 Đầu tư ngắn hạn

	31/12/2008 VND	01/01/2008 VND
Mua 180 chứng chỉ quỹ Bản Việt mệnh giá 100.000.000 VND	18.000.000.000	18.000.000.000
Mua 20.000 cổ phiếu Công ty CP Nhựa Tân Tiến, mệnh giá 100.000 VND	4.000.000.000	4.000.000.000
Cho Cơ sở Trường Thịnh vay	-	150.000.000
Trừ : Dự phòng giảm giá chứng khoán	(8.568.181.820)	-
	13.431.818.180	22.150.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008
(tiếp theo)

5.3 Các khoản phải thu ngắn hạn

	31/12/2008 VND		01/01/2008 VND
Phải thu thương mại	81.471.087.232	(a)	88.878.182.912
Ứng trước cho nhà cung cấp	7.718.732.793	(b)	53.969.726.262
Phải thu khác	1.940.219.275	(c)	13.458.326.269
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(765.271.949)		(306.030.299)
	90.364.767.351		156.000.205.144

- (a) Đây là khoản phải thu tiền bán hàng từ hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty, trong đó bao gồm 1.455.803.618 VND là khoản phải thu khó đòi và đã được lập dự phòng với số tiền là 765.271.949 VND (mức trích lập dự phòng là từ 30% đến 70% số dư nợ quá hạn dưới 3 năm).
- (b) Đây là khoản ứng trước cho nhà cung cấp máy móc thiết bị, khuôn phụ tùng.
- (c) Chi tiết khoản phải thu khác bao gồm :

	31/12/2008 VND	01/01/2008 VND
Thuế thu nhập cá nhân phải thu	1.120.995.600	1.815.452.498
Bảo hiểm xã hội phải thu nhân viên	40.597.475	-
Cho mượn nguyên vật liệu	572.880.000	3.190.000
Cho công đoàn Công ty mượn tiền	150.000.000	150.000.000
Phải thu Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh Miền Bắc	-	11.372.063.239
Phải thu khác	55.746.200	117.620.532
	1.940.219.275	13.458.326.269

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008
(tiếp theo)

5.4 Hàng tồn kho

	31/12/2008 VND	01/01/2008 VND
Hàng mua đang đi đường	-	5.250.196.741
Nguyên vật liệu	67.932.349.844	71.071.150.910
Công cụ dụng cụ	842.483.834	695.924.824
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	45.142.994.668	26.041.184.010
Thành phẩm	71.093.994.210	35.195.388.260
Hàng hóa	3.764.612.053	-
	188.776.434.609	138.253.844.745

5.5 Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2008 VND		01/01/2008 VND
Tạm ứng	164.355.000		306.662.950
Ký quỹ	17.259.702.633	(*)	24.102.983.646
Tài sản thiếu chờ xử lý	839.894.762	(**)	118.727.372
	18.263.952.395		24.528.373.968

(*) Trong đó bao gồm khoản ký quỹ mở L/C để thanh toán cho nhà cung cấp máy móc thiết bị và khuôn phụ tùng, chi tiết như sau :

	NGUYÊN TỆ	QUY VND
Tiền ký quỹ – USD	189.623,87	3.219.244.441
Tiền ký quỹ – EUR	595.680,91	14.040.199.049

(**) Xem thêm tại mục 5.14 dưới đây.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008
(tiếp theo)

5.6 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC VND	MÁY MÓC THIẾT BỊ VND	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI VND	DỤNG CỤ QUẢN LÝ VND	CỘNG VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư 01/01/2008	37.955.723.869	196.240.388.666	5.365.723.597	1.236.386.413	240.798.222.545
- Tăng trong kỳ	28.807.075.289	111.408.592.337	978.199.000	527.737.195	141.721.603.821
- Thanh lý	-	(445.208.110)	-	-	(445.208.110)
Số dư 31/12/2008	66.762.799.158	307.203.772.893	6.343.922.597	1.764.123.608	382.074.618.256
GIÁ TRỊ HAO MÒN					
Số dư 01/01/2008	29.282.044.766	126.403.897.269	3.891.230.697	1.035.103.254	160.612.275.986
- Khấu hao trong năm	4.944.207.025	29.676.610.213	422.084.612	227.546.881	35.270.448.731
- Thanh lý	-	(445.208.110)	-	-	(445.208.110)
Số dư 31/12/2008	34.226.251.791	155.635.299.372	4.313.315.309	1.262.650.135	195.437.516.607
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Ngày 01/01/2008	8.673.679.103	69.836.491.397	1.474.492.900	201.283.159	80.185.946.559
Ngày 31/12/2008	32.536.547.367	151.568.473.521	2.030.607.288	501.473.473	186.637.101.649

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 121.379.770.212 VND.

Giá trị còn lại vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 của tài sản cố định dùng để đảm bảo cho các khoản vay là 64.328.911.425 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008
(tiếp theo)

5.7 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư 01/01/2008	19.317.754.212
- Mua trong kỳ	14.680.119.695
- Thanh lý	-
Số dư 31/12/2008	33.997.873.907
GIÁ TRỊ HAO MÒN	
Số dư 01/01/2008	2.474.551.355
- Khấu hao trong năm	629.278.580
- Thanh lý	-
Số dư 31/12/2008	3.103.829.935
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Ngày 01/01/2008	16.843.202.857
Ngày 31/12/2008	30.894.043.972

5.8 Xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2008 VND	01/01/2008 VND
Chi phí khảo sát, xây dựng nhà máy Nhựa Bình Minh Miền Bắc	-	51.680.021.643
Chi phí khảo sát Nhà máy ép phun tại Sóng Thần	25.470.000	-
	25.470.000	51.680.021.643

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008
(tiếp theo)

5.9 Đầu tư dài hạn khác và dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn

	31/12/2008 VND	01/01/2008 VND
Mua 650.000 cổ phiếu Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng, mệnh giá 10.000 VND (công ty niêm yết)	8.125.000.000	-
Công trái	30.000.000	30.000.000
Trừ : Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(1.690.000.000)	-
	6.465.000.000	30.000.000

5.10 Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2008 VND	01/01/2008 VND
Vay tại Ngân hàng Công thương VN	37.345.244.221	(a) -
Vay tại Ngân hàng HSBC	6.000.000.000	(b) -
Vay cá nhân	5.190.000.000	(c) 4.600.000.000
	48.535.244.221	4.600.000.000

- (a) 37.345.244.221 VND là khoản vay từ Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh 6 theo hợp đồng tín dụng số 08.310100/HĐTD ngày 19 tháng 5 năm 2008 và văn bản sửa đổi bổ sung số 6 ngày 20 tháng 10 năm 2008 :
- Hạn mức tín dụng là 90 tỷ VND để bổ sung vốn lưu động;
 - Thời hạn vay theo từng hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể nhưng không quá 6 tháng, thời gian duy trì hạn mức cho vay đến ngày 15 tháng 4 năm 2009;
 - Lãi suất vay là lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm VND kỳ hạn 6 tháng trả lãi cuối kỳ cộng 0,5%/tháng;
 - Hình thức bảo đảm tiền vay là không có bảo đảm bằng tài sản và hình thức bảo đảm bổ sung là cầm cố quyền sử dụng đất tại Sóng Thần, dây chuyền máy móc thiết bị sản xuất ống nhựa và máy móc thiết bị tại xưởng trộn bột tại Sóng Thần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008
(tiếp theo)

- (b) 6.000.000.000 VND là khoản vay từ Ngân hàng Hồng Kông - Thượng Hải (HSBC) – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo thư cung cấp tiện ích VNM CDT 080427 ngày 11 tháng 7 năm 2008 :
- Hạn mức 1.500.000 USD hoặc tương đương bằng VND để mở thư tín dụng và nhập khẩu;
 - Thời hạn vay không quá 120 ngày;
 - Lãi suất vay là chi phí vốn vay USD của thời hạn tương ứng cộng 2%/năm;
 - Hình thức đảm bảo tiền vay là thế chấp máy móc thiết bị của Công ty trị giá 1.190.000,00 EUR và chuyển nhượng cho Ngân hàng thụ hưởng hợp đồng bảo hiểm đối với các tài sản thế chấp này.
- (c) Bao gồm 3.940.000.000 VND là khoản khách hàng ứng tiền bảo lãnh để được mua hàng trả chậm theo quy chế kiểm soát công nợ khách hàng và 1.250.000.000 VND là tiền huy động vốn từ công nhân viên Công ty. Và Công ty phải trả lãi cho các khoản tiền này với lãi suất 0,77% - 1,56%/tháng.

5.11 Phải trả người bán

	31/12/2008 VND	01/01/2008 VND
Phải trả cho người bán trong nước	13.061.739.592	53.281.578.226
Phải trả cho người bán nước ngoài	175.120.848	1.642.873.255
	<u>13.236.860.440</u>	<u>54.924.451.481</u>

5.12 Thuế phải nộp

	31/12/2008 VND	01/01/2008 VND
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.563.279.889	695.974.415
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	117.620.532
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.960.505.003	5.772.145.676
Thuế thu nhập cá nhân	1.294.724.607	1.886.294.223
Thuế khác	-	10.126.503
	<u>6.818.509.499</u>	<u>8.482.161.349</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008
(tiếp theo)

5.13 Chi phí phải trả

	31/12/2008 VND	01/01/2008 VND
Chi phí giảm giá, hỗ trợ cho khách hàng	2.534.838.067	-
Chi phí lãi vay	458.967.050	-
Chi phí khác	97.954.076	-
	<u>3.091.759.193</u>	-

5.14 Phải trả khác

	31/12/2008 VND	01/01/2008 VND
Tài sản thừa chờ xử lý	1.053.593.509 (*)	554.185.683
Kinh phí công đoàn	465.428.667	683.643.136
Nhận ký cược, ký quỹ	-	104.570.235
Cổ tức phải trả	335.122.000	335.122.000
Các khoản phải trả khác	3.000.000	21.781.000
	<u>1.857.144.176</u>	<u>1.699.302.054</u>

(*) Vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, hàng tồn kho được kiểm kê và xác định số lượng hàng thừa (thiếu) so với sổ sách với giá trị như sau :

	VND
Giá trị hàng tồn kho thừa	1.053.593.509
Giá trị hàng tồn kho thiếu (nêu tại mục 5.5)	(839.894.762)
Giá trị thuần thừa (thiếu)	213.698.747

Theo quy chế của Công ty, giá trị thừa (thiếu) do phát hiện từ kiểm kê được xử lý trong năm tài chính tiếp theo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008
(tiếp theo)

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Quỹ khen thưởng phúc lợi VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
NĂM TRƯỚC								
Số dư 01/01/2007	139.334.000.000	104.020.925.000	-	82.455.348.520	8.889.415.176	8.490.436.948	32.398.738.133	375.588.863.777
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	96.009.851.096	96.009.851.096
Thưởng ESOP	1.071.800.000	-	-	-	-	-	(1.071.800.000)	-
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	19.948.901.183	4.000.000.000	6.800.000.000	(30.748.901.183)	-
Chi cổ tức	-	-	-	-	-	-	(41.907.380.000)	(41.907.380.000)
Tặng khác	-	-	-	-	-	24.387.000	-	24.387.000
Chi khác	-	-	-	-	-	-	(390.500.000)	(390.500.000)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	-	(7.738.372.423)	-	(7.738.372.423)
Số dư 31/12/2007	140.405.800.000	104.020.925.000	-	102.404.249.703	12.889.415.176	7.576.451.525	54.290.008.046	421.586.849.450
NĂM NAY								
Số dư 01/01/2008	140.405.800.000	104.020.925.000	-	102.404.249.703	12.889.415.176	7.576.451.525	54.290.008.046	421.586.849.450
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	95.922.984.227	95.922.984.227
Chi cổ tức bằng cổ phiếu	28.081.160.000	-	-	-	-	-	(28.081.160.000)	-
Thưởng ESOP	1.071.800.000	-	-	-	-	-	(1.071.800.000)	-
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	(10.000)	-	-	-	-	-	(10.000)
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	32.609.318.094	6.300.000.000	10.505.000.000	(49.414.318.094)	-
Chi cổ tức	-	-	-	-	-	-	(16.955.875.000)	(16.955.875.000)
Chi khác	-	-	-	-	-	-	(2.242.169.952)	(2.242.169.952)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	-	(9.955.695.675)	-	(9.955.695.675)
Số dư 31/12/2008	169.558.760.000	104.020.925.000	(10.000)	135.013.567.797	19.189.415.176	8.125.755.850	52.447.669.227	488.356.083.050

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008
(tiếp theo)

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4103002023 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 01 tháng 8 năm 2008, vốn điều lệ của Công ty là 175.989.560.000 VND.

- Cổ phiếu quỹ : trong năm 2008, Công ty đã mua lại 1 cổ phiếu với giá trị là 10.000 VND.

- Quỹ đầu tư phát triển trong năm tăng 32.609.318.094 VND bao gồm :

VND

Phân phối từ lợi nhuận năm 200718.609.318.094

Tạm phân phối từ lợi nhuận năm 200814.000.000.000

- Quỹ dự phòng tài chính trong năm tăng 6.300.000.000 VND bao gồm :

VND

Phân phối từ lợi nhuận năm 2007800.000.000

Tạm phân phối từ lợi nhuận năm 20085.500.000.000

- Quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm tăng 10.505.000.000 VND bao gồm :

VND

Phân phối từ lợi nhuận năm 20073.505.000.000

Tạm phân phối từ lợi nhuận năm 20087.000.000.000

- Khoản chi khác của lợi nhuận chưa phân phối trong năm 2008 là 2.242.169.952 VND bao gồm :

VND

Thưởng Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát từ lợi nhuận năm 2007632.300.000

Thưởng khách hàng từ lợi nhuận năm 20071.609.869.952

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008
(tiếp theo)

5.15.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	2008 VND	2007 VND
VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU		
+ Vốn góp đầu năm	140.405.800.000	139.334.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	29.152.960.000	1.071.800.000
+ Vốn góp cuối năm	169.558.760.000	140.405.800.000
Trừ : Cổ phiếu quỹ (theo mệnh giá)	(10.000)	-
Vốn đầu tư của chủ sở hữu (cổ phiếu đang lưu hành)	169.558.750.000	140.405.800.000
ĐÃ CHI TRẢ CỔ TỨC TRONG NĂM	45.037.035.000	41.907.380.000
- Chi trả cổ tức năm trước	28.081.160.000	27.866.800.000
- Chi trả cổ tức năm nay	16.955.875.000	14.040.580.000
TRONG ĐÓ :		
- Chi trả bằng cổ phiếu	28.081.160.000	-
- Chi trả bằng tiền	16.955.875.000	41.907.380.000

5.15.3 Cổ phiếu phổ thông

	2008	2007
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	16.955.876	14.040.580
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	16.955.876	14.040.580
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(1)	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.955.875	14.040.580
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng	10.000 đồng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008
(tiếp theo)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu	2008 VND	2007 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán nguyên liệu, hàng hóa	9.746.882.864	15.152.989.810
Doanh thu bán thành phẩm	821.830.727.783	665.077.939.691
	831.577.610.647	680.230.929.501
Trừ : Các khoản giảm trừ doanh thu	(10.613.629.141)	(231.090.545)
Doanh thu thuần	820.963.981.506	679.999.838.956

6.2 Giá vốn hàng bán	2008 VND	2007 VND
Giá vốn nguyên liệu, hàng hóa	6.590.188.603	14.284.128.395
Giá vốn thành phẩm	627.336.517.389	523.739.034.131
	633.926.705.992	538.023.162.526

6.3 Doanh thu tài chính	2008 VND	2007 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.301.180.893	5.169.475.896
Cổ tức nhận được	80.000.000	-
Lãi cho vay	870.000	170.580.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	250.722.223	2.781.230.729
	1.632.773.116	8.121.286.625

6.4 Chi phí tài chính	2008 VND	2007 VND
Chi phí lãi vay	10.235.582.959	298.149.452
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.599.820.088	211.774.693
Chiết khấu thanh toán	1.680.043.106	-
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	10.258.181.820	-
	23.773.627.973	509.924.145

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008
(tiếp theo)

6.5 Chi phí bán hàng		
	2008 VND	2007 VND
Chi phí nhân công	6.689.443.473	5.655.687.497
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.218.200.377	2.928.913.843
Chi phí khác	10.568.487.108	11.059.916.596
	<u>25.476.130.958</u>	<u>19.644.517.936</u>
6.6 Chi phí quản lý		
	2008 VND	2007 VND
Chi phí nhân viên quản lý	12.985.031.017	10.426.802.806
Chi phí vật dụng văn phòng	3.230.600.352	2.112.156.758
Khấu hao tài sản	754.329.842	596.131.118
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.060.101.217	1.462.605.134
Chi phí khác	8.495.671.021	4.929.834.726
	<u>27.525.733.449</u>	<u>19.527.530.542</u>
6.7 Thu nhập khác		
	2008 VND	2007 VND
Thu thanh lý tài sản cố định	24.359.091	449.363.636
Thu thanh lý vật tư	1.261.321.641	185.233.061
Xử lý kiểm kê thừa	698.830.537	-
Thu nhập khác	254.140.067	258.841.838
	<u>2.238.651.336</u>	<u>893.438.535</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008
(tiếp theo)

6.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành		
	2008 VND	2007 VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành	18.266.484.649	15.261.941.906
6.9 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hoãn lại		
	2008 VND	2007 VND
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(56.527.813)	-
6.10 Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
	2008 VND	2007 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	95.922.984.227	96.009.851.096
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	95.922.984.227	96.009.851.096
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	15.380.300	14.040.580
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.237	6.838

Người lập bảng



PHÙNG HỮU LUẬN

Kế toán trưởng



TRANG THỊ KIỀU HẬU

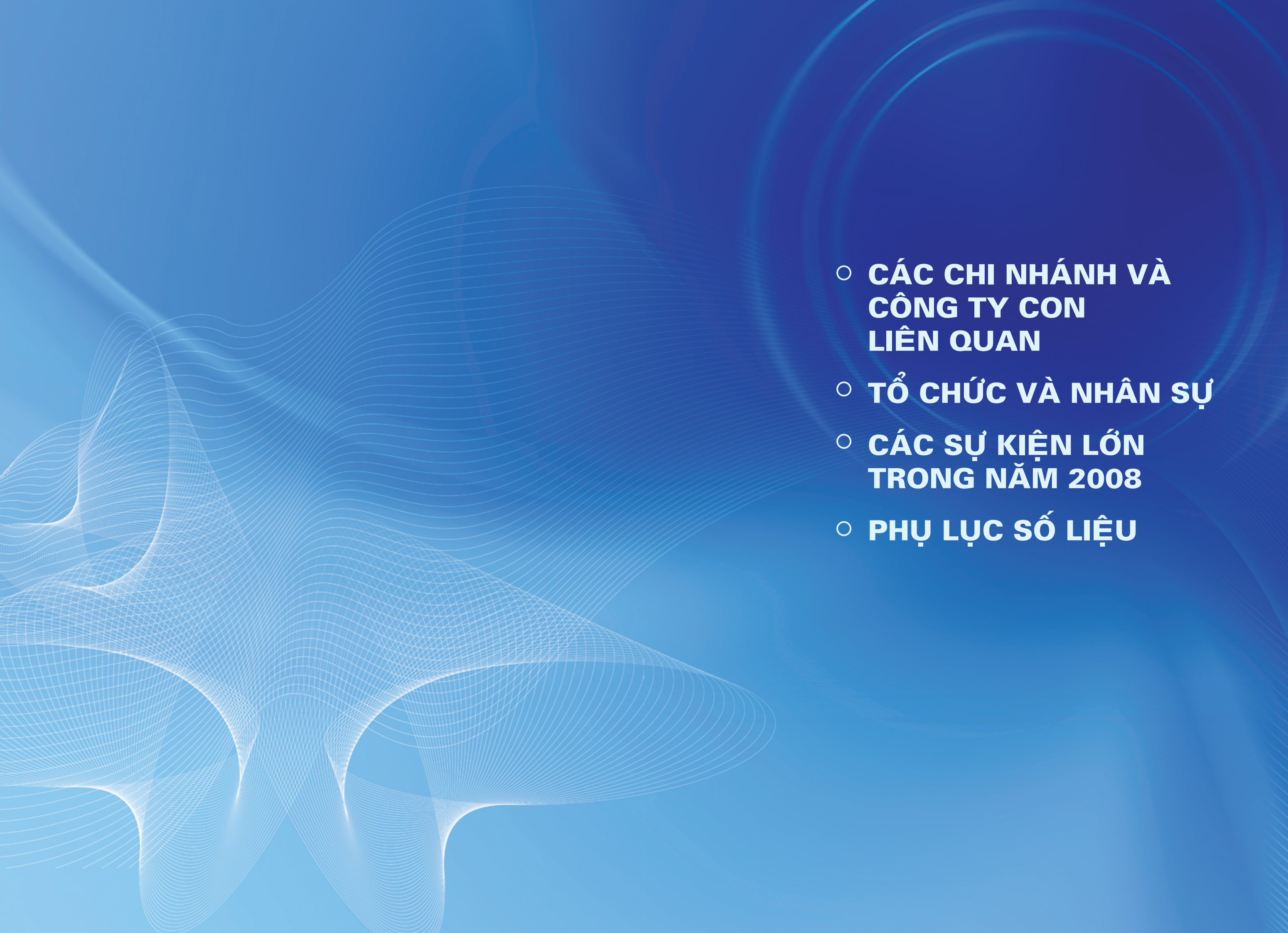
TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2009



Tổng Giám đốc



LÊ QUANG DOANH

- 
- **CÁC CHI NHÁNH VÀ CÔNG TY CON LIÊN QUAN**
 - **TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**
 - **CÁC SỰ KIỆN LỚN TRONG NĂM 2008**
 - **PHỤ LỤC SỐ LIỆU**

CÁC CHI NHÁNH VÀ CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH



NHÀ MÁY 1 ĐẶT TẠI TRỤ SỞ CHÍNH CỦA CÔNG TY

Địa chỉ: 240 Hậu Giang – Phường 9
Quận 6 – Tp. HCM

ĐT: 08.39690973

Fax: 08.39606814



CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH TẠI BÌNH DƯƠNG (NHÀ MÁY 2)

Địa chỉ: Số 7 đường số 2 – Khu Công nghiệp Sóng Thần
Huyện Dĩ An – Tỉnh Bình Dương

ĐT: 08.38968465 • Fax: 0650.3790396

Đây là nhà máy chính của Công ty với trang thiết bị hiện đại của các nước châu Âu như Đức, Ý, Áo. Diện tích nhà xưởng, kho bãi đã xây dựng hoàn chỉnh là 45.000 m² trên tổng số 50.000 m² đất.



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHỰA BÌNH MINH MIỀN BẮC

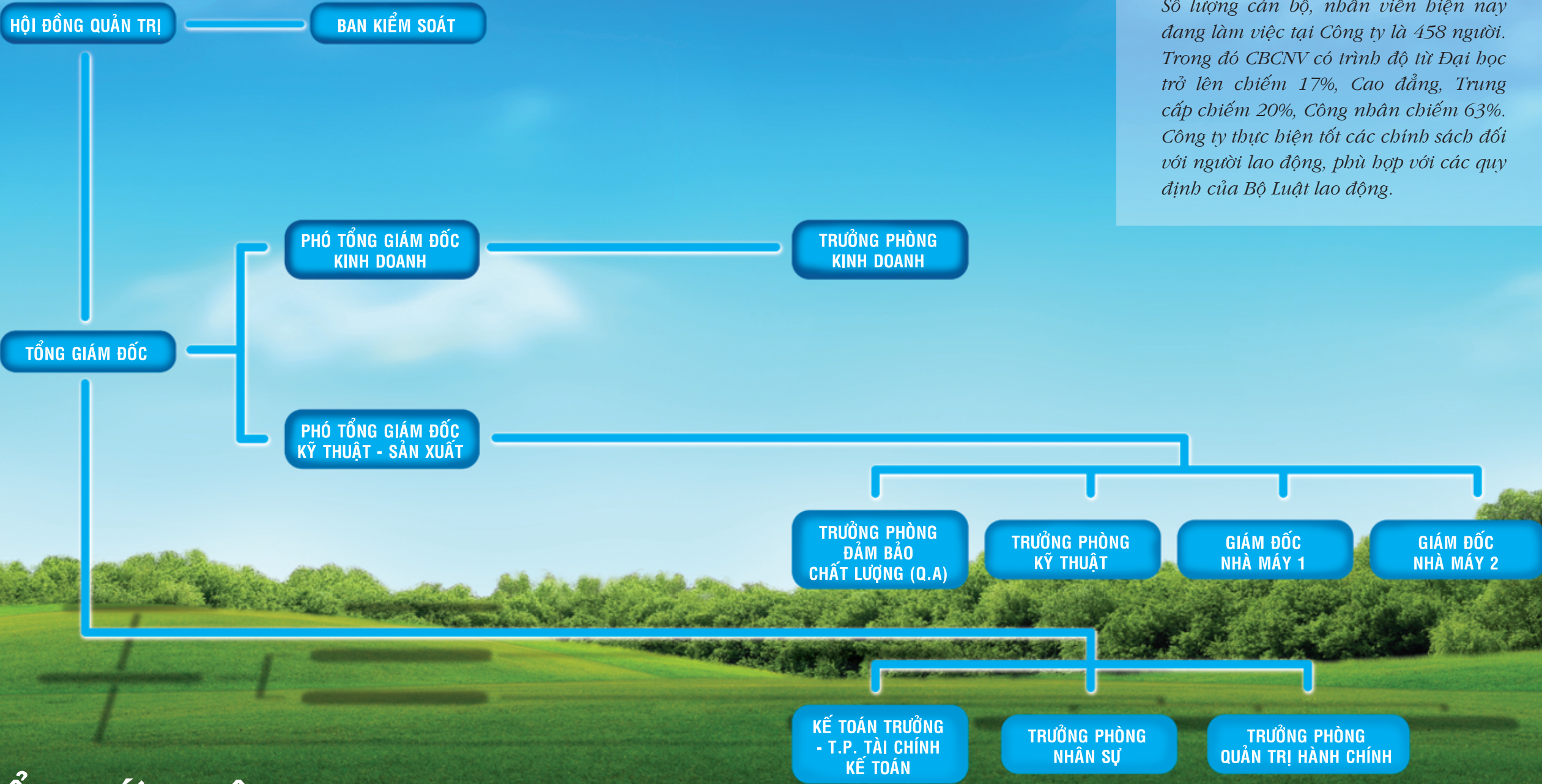
Địa chỉ: Đường D1 – Khu Công nghiệp Phố Nối – Tỉnh Hưng Yên

ĐT: 0321.3967868 • Fax: 0321.3967869

Với vốn điều lệ là 100 tỷ đồng, vốn sổ sách 155 tỷ đồng theo quyết định bàn giao vốn của HĐQT ngày 10/06/2008, Nhựa Bình Minh miền Bắc có trang thiết bị hiện đại, công suất ban đầu 20.000 tấn/năm. Nhà xưởng được xây dựng mới đồng bộ với diện tích 20.000 m² trên tổng diện tích 40.000m² đất tại khu công nghiệp Phố Nối tỉnh Hưng Yên.

Năm 2008 Nhựa Bình Minh Miền Bắc gặp rất nhiều khó khăn khi mới đi vào hoạt động và đang trong giai đoạn thâm nhập thị trường, việc nhận biết thương hiệu Bình Minh của khách hàng khu vực miền Bắc còn rất hạn chế, tình hình kinh tế lại rơi vào suy thoái. Sản lượng và doanh thu tiêu thụ không đáng kể. Kết quả sản xuất kinh doanh lỗ lũy kế là 14,4 tỷ đồng. Trong năm 2008 Nhựa Bình Minh miền Bắc đã thiết lập hệ thống bán hàng với tổng số 22 cửa hàng.

Tuy nhiên với tiềm lực của mình, chúng ta tin tưởng rằng Nhựa Bình Minh miền Bắc sẽ phát triển mạnh mẽ trong tương lai khi thị trường đầu tư, xây dựng, bất động sản khởi sắc hơn.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BAN KIỂM SOÁT



Lê Quang Doanh
*Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
kiêm Tổng Giám Đốc*



Nguyễn Hoàng Ngân
*Phó Chủ tịch
Hội Đồng Quản Trị
Phó Tổng Giám Đốc
Kỹ Thuật
Giám Đốc Nhựa Bình Minh
Miền Bắc*



Nguyễn Thị Kim Yến
*Thành Viên
Hội Đồng Quản Trị
Phó Tổng Giám Đốc
Kinh Doanh*



Nguyễn Thị Phương Nga
Trưởng Ban Kiểm Soát



Trang Thị Kiều Hậu
*Thành Viên
Hội Đồng Quản Trị
Kế Toán Trưởng*



Bùi Quang Khôi
*Thành Viên
Hội Đồng Quản Trị
Giám Đốc Nhà Máy 2*



Đinh Thị Nguyệt Hà
*Thành viên
Ban Kiểm Soát*

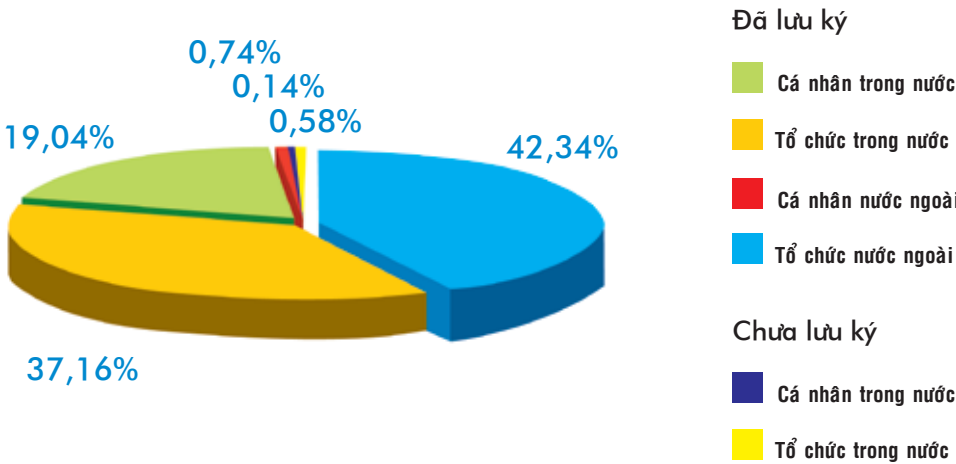


Nguyễn Kim Thượng
*Thành viên
Ban Kiểm Soát*

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

TÍNH ĐẾN NGÀY 20/03/2009

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG	SỐ CP NĂM GIỮ	TỈ LỆ %
Tổng số cổ đông	1.432	16.741.516	100,00%
• Đã lưu ký:	1.426	16.621.615	99,28%
Trong đó:			
Cá nhân trong nước	1.216	3.187.534	19,04%
Tổ chức trong nước	29	6.221.816	37,16%
Cá nhân nước ngoài	141	123.298	0,74%
Tổ chức nước ngoài	40	7.088.967	42,34%
• Chưa lưu ký:	6	119.901	0,72%
Trong đó:			
Cá nhân trong nước	3	23.300	0,14%
Tổ chức trong nước	3	96.601	0,58%



Tình hình giao dịch của các cổ đông lớn trong năm 2008:

- Citigroup Global Markets Ltd & Citigroup Global Markets Financial Products Ltd: Đã mua và nhận cổ tức bằng cổ phiếu tính đến ngày 28/08/2008 là 256.214 cổ phiếu, và đã bán tính đến ngày 02/12/2008 là 272.342 cổ phiếu. Số cổ phần nắm giữ đến 02/12/2008 là 767.942 cổ phần (4,56%).

CÁC SỰ KIỆN LỚN TRONG NĂM 2008



- Được lựa chọn tham gia chương trình Thương hiệu Quốc gia.
- Năm 2008 Thương hiệu Nhựa Bình Minh được bình chọn là Hàng Việt Nam Chất lượng cao lần thứ 13 liên tiếp (1997 – 2009). Giải thưởng Sao Vàng Phương Nam lần thứ nhất và Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt lần thứ 4 liên tiếp (2003, 2005, 2007, 2008).
- Lắp đặt 4 dây chuyền sản xuất ống vào tháng 6/2008.
- Tiếp xúc với các Đại cổ đông vào tháng 08/2008 tại Tp. Hồ Chí Minh.
- Tổ chức hội nghị các nhà phân phối tháng 10/2008 tại Phan Thiết.
- Công ty còn tổ chức các hoạt động xã hội khác như: Hiến máu nhân đạo tháng 11/2008 – Hội thao Công ty tháng 11/2008.

PHỤ LỤC SỐ LIỆU THỐNG KÊ TỪ NĂM 2004 ĐẾN NĂM 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH

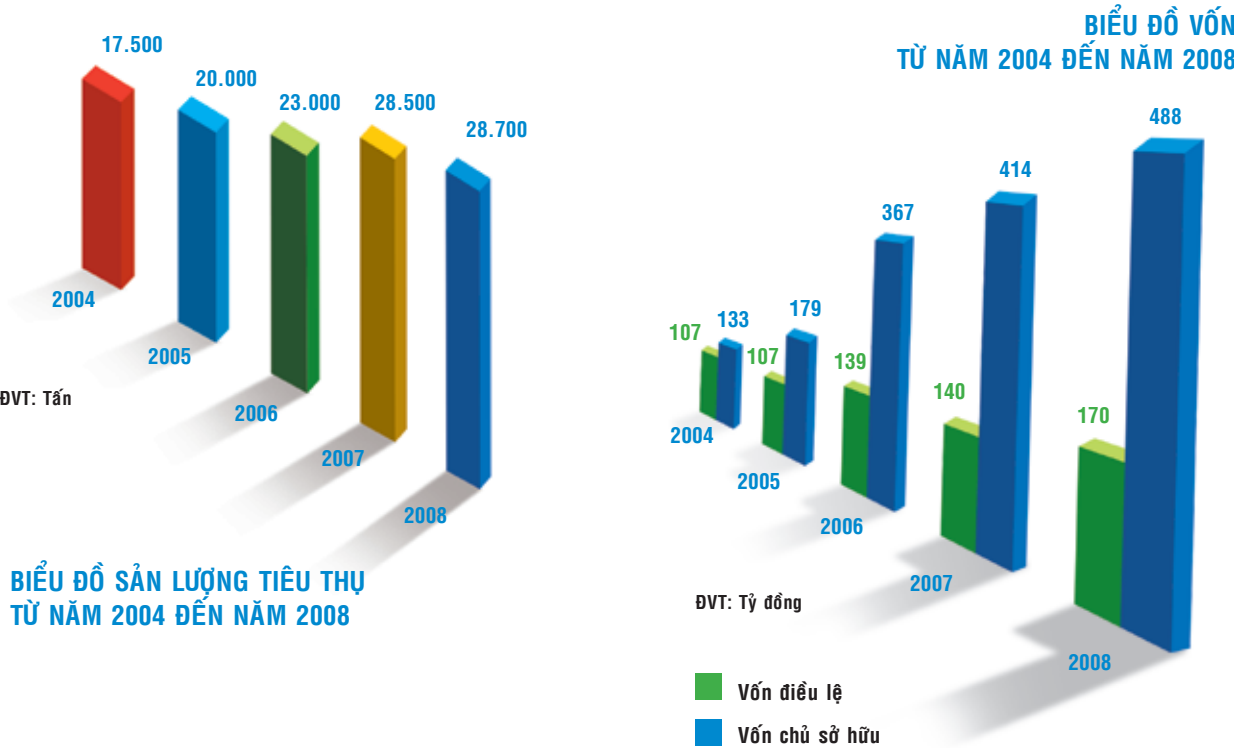
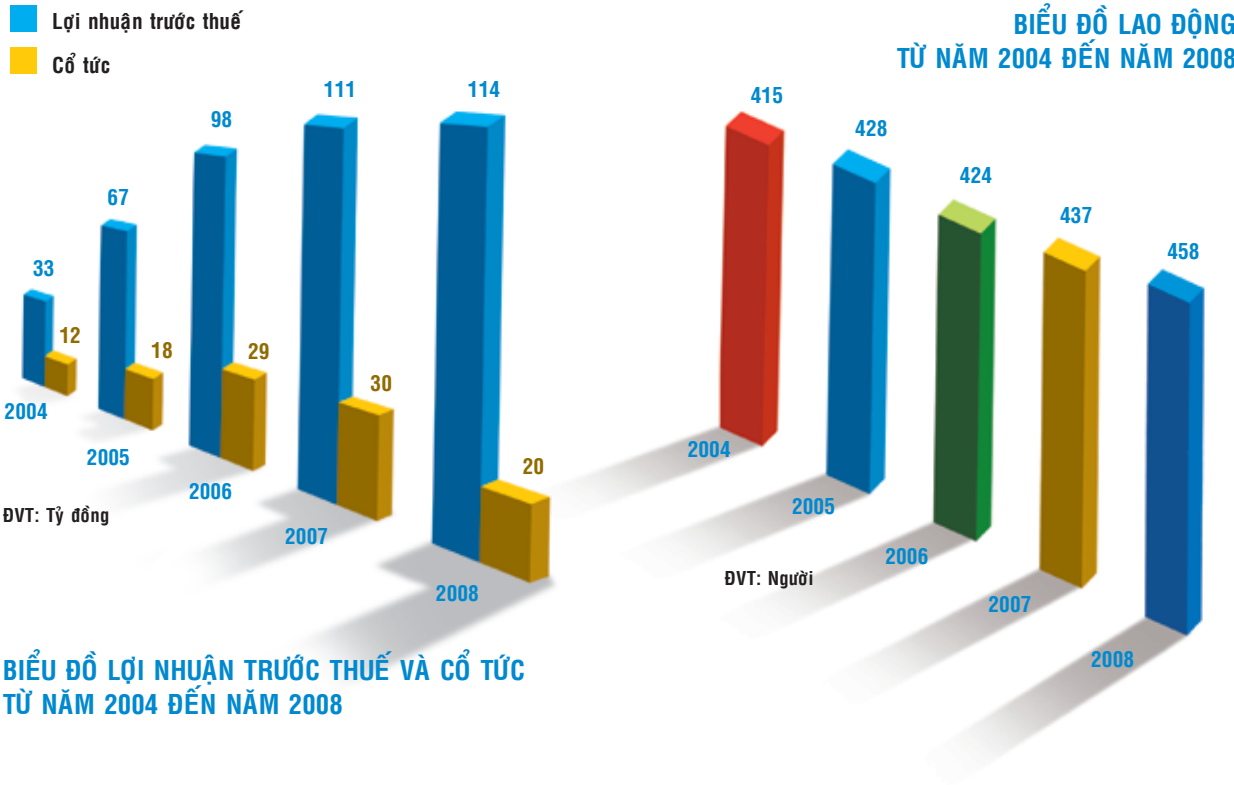
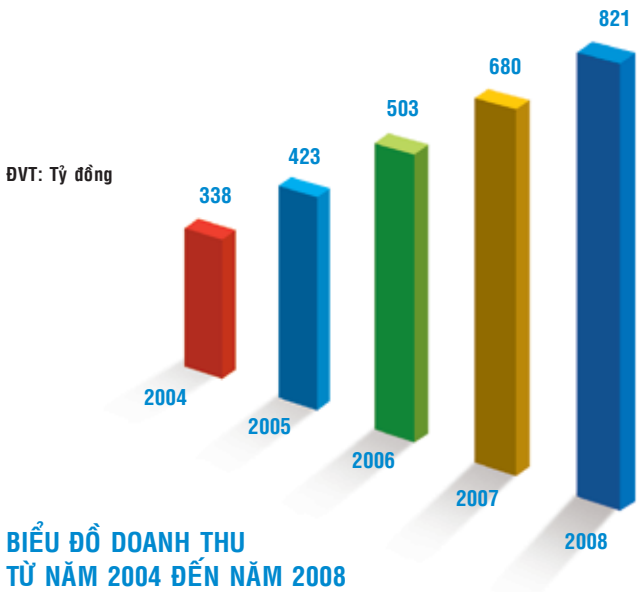
1. BẢNG SỐ LIỆU TỔNG HỢP TRONG 5 NĂM (2004 – 2008)

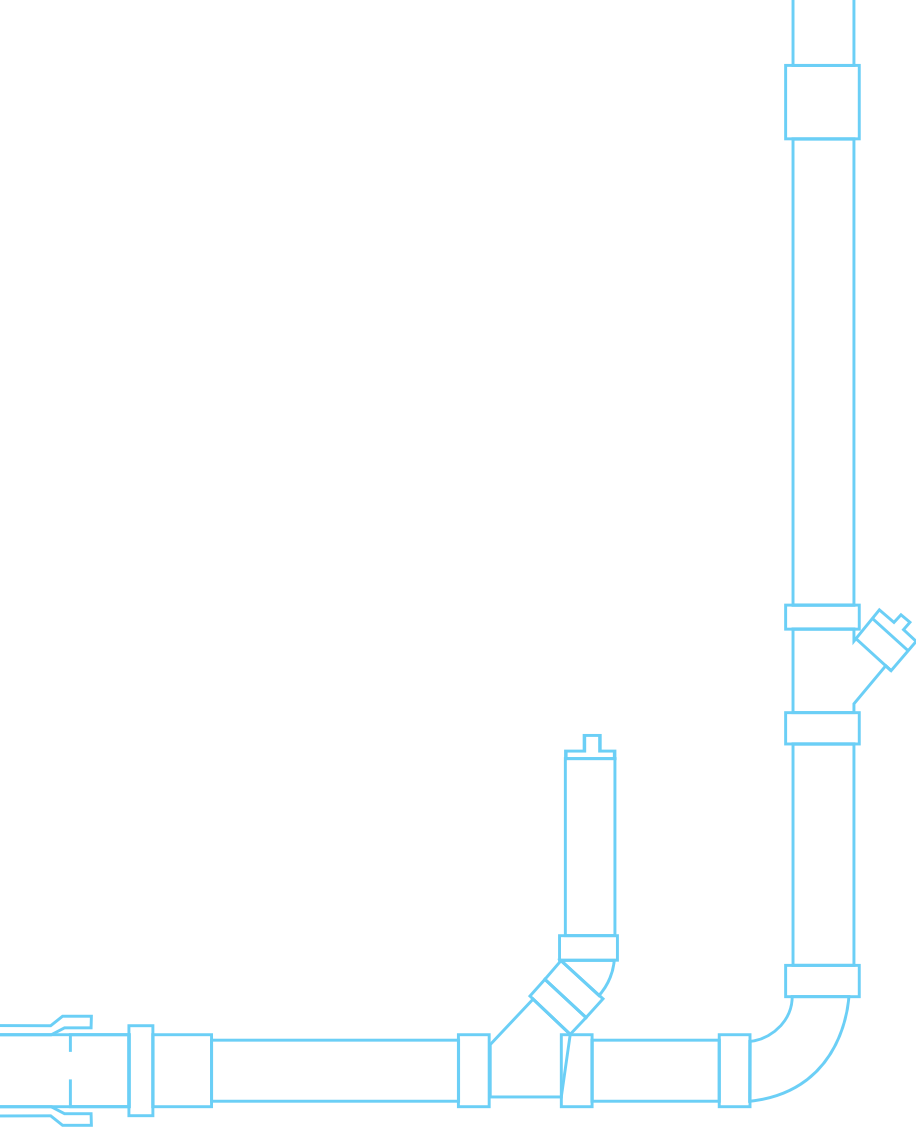
DIỄN GIẢI/ NĂM	2004	2005	2006	2007	2008
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	107	107	139	140	170
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	133	179	367	414	488
Doanh thu (tỷ đồng)	338	423	503	680	821
Sản lượng tiêu thụ (tấn)	17.500	20.000	23.000	28.500	28.700
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	33	67	98	111	114
Cổ tức (%)	12	18	29	30	20

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: 175.989.560.000 đồng.
Tương đương 17.598.960 cổ phần mệnh giá 10.000 đ/cổ phần.

- Trong đó :
 - Đã phát hành : 16.955.876 cổ phiếu
 - Đang niêm yết : 16.741.516 cổ phiếu
 - Chưa niêm yết : 214.360 cổ phiếu (là cổ phiếu thưởng cho CBCNV)

2. CÁC BIỂU ĐỒ





CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH

240 Hậu Giang, Phường 9, Quận 6 TP.HCM

ĐT: 3969 0973 • Fax: 3960 6814

www.binhminhplastic.com